TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **890**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 847/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phạm Tuyết L**, sinh năm 1999

Căn cước công dân số 037199000004

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện nay: Căn hộ I, nhà G, khu đô thị Đ, tổ D, phường Đ, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1994

Căn cước công dân số 001094009996

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện nay: Căn hộ I, nhà G, khu đô thị Đ, tổ D, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Tuyết L và anh Nguyễn Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Tuyết L và anh Nguyễn Công H cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Tuyết L và anh Nguyễn Công H xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 02/12/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Tuyết L và anh Nguyễn Công H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Phạm Tuyết L và anh Nguyễn Công H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Phạm Tuyết L và anh Nguyễn Công H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Phạm Tuyết L tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013743 ngày 09/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L1